

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 4

(Ban hành kèm Quyết định số: 144 /2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BẾN VÂN ĐÓN	CẦU NGUYỄN KIỆU	CUỐI CÙ LAO NGUYỄN KIỆU	4,200
		CÙ LAO NGUYỄN KIỆU	NGUYỄN KHOÁI	4,400
		NGUYỄN KHOÁI	CẦU DỪA	6,400
		CẦU DỪA	NGUYỄN TẮT THÀNH	8,600
2	CÁC ĐƯỜNG NỘI BỘ CHUNG CƯ PHƯỜNG 3			5,300
3	CÁC ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ VĨNH HỘI			5,300
4	ĐÌNH LỄ	TRỌN ĐƯỜNG		13,200
5	ĐOÀN NHỮ HÀI	TRỌN ĐƯỜNG		10,900
6	ĐOÀN VĂN BƠ	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	10,900
		HOÀNG DIỆU	TÔN ĐẢN	7,000
		TÔN ĐẢN	XÓM CHIỂU	5,000
		XÓM CHIỂU	NGUYỄN THẦN HIỂN	3,800
7	ĐƯỜNG 10C	TRỌN ĐƯỜNG		7,800
8	ĐƯỜNG 20 THUỐC	TRỌN ĐƯỜNG		4,700
9	ĐƯỜNG DÂN SINH HAI BÊN CẦU ÔNG LÃNH	TRỌN ĐƯỜNG		4,200
10	ĐƯỜNG PHƯỜNG 1	TRỌN ĐƯỜNG		3,800
11	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
12	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
13	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
14	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
15	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
16	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		6,600
17	ĐƯỜNG SỐ 7	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
18	ĐƯỜNG SỐ 8	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
19	ĐƯỜNG SỐ 9	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
20	ĐƯỜNG SỐ 10	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
21	ĐƯỜNG SỐ 10A	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
22	ĐƯỜNG SỐ 10B	TRỌN ĐƯỜNG		7,700
23	ĐƯỜNG SỐ 11	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
24	ĐƯỜNG SỐ 12	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
25	ĐƯỜNG SỐ 12A	TRỌN ĐƯỜNG		7,800
26	ĐƯỜNG SỐ 13	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
27	ĐƯỜNG SỐ 15	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
28	ĐƯỜNG SỐ 16	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
29	ĐƯỜNG SỐ 17	TRỌN ĐƯỜNG		6,200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
30	ĐƯỜNG SỐ 18	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
31	ĐƯỜNG SỐ 19	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
32	ĐƯỜNG SỐ 20	TRỌN ĐƯỜNG		5,900
33	ĐƯỜNG SỐ 21	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
34	ĐƯỜNG SỐ 22	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
35	ĐƯỜNG SỐ 23	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
36	ĐƯỜNG SỐ 24	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
37	ĐƯỜNG SỐ 25	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
38	ĐƯỜNG SỐ 28	TRỌN ĐƯỜNG		7,600
39	ĐƯỜNG SỐ 29	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
40	ĐƯỜNG SỐ 30	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
41	ĐƯỜNG SỐ 31	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
42	ĐƯỜNG SỐ 32	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
43	ĐƯỜNG SỐ 32A	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
44	ĐƯỜNG SỐ 33	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
45	ĐƯỜNG SỐ 34	TRỌN ĐƯỜNG		6,700
46	ĐƯỜNG SỐ 35	TRỌN ĐƯỜNG		3,600
47	ĐƯỜNG SỐ 36	TRỌN ĐƯỜNG		6,700
48	ĐƯỜNG SỐ 37	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
49	ĐƯỜNG SỐ 38	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
50	ĐƯỜNG SỐ 39	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
51	ĐƯỜNG SỐ 40	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
52	ĐƯỜNG SỐ 42	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
53	ĐƯỜNG SỐ 43	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
54	ĐƯỜNG SỐ 44	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
55	ĐƯỜNG SỐ 45	TRỌN ĐƯỜNG		7,600
56	ĐƯỜNG SỐ 46	TRỌN ĐƯỜNG		5,300
57	ĐƯỜNG SỐ 47	TRỌN ĐƯỜNG		6,200
58	ĐƯỜNG SỐ 48	TRỌN ĐƯỜNG		9,800
59	ĐƯỜNG SỐ 49	TRỌN ĐƯỜNG		7,100
60	ĐƯỜNG SỐ 50	TRỌN ĐƯỜNG		3,800
61	HOÀNG DIỆU	SÁT CẢNG SÀI GÒN	NGUYỄN TẮT THÀNH	9,600
		NGUYỄN TẮT THÀNH	ĐOÀN VĂN BỐ	13,400
		ĐOÀN VĂN BỐ	KHÁNH HỘI	13,400
		KHÁNH HỘI	CUỐI ĐƯỜNG	9,600
62	KHÁNH HỘI	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	10,700
		HOÀNG DIỆU	CẦU KÊNH TỄ	11,500
		CẦU KÊNH TỄ	TÔN THẮT THUYẾT	6,500
63	LÊ QUỐC HÙNG	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	12,400
		HOÀNG DIỆU	LÊ VĂN LINH	12,600
64	LÊ THẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		13,400
65	LÊ VĂN LINH	NGUYỄN TẮT THÀNH	LÊ QUỐC HÙNG	10,800
		LÊ QUỐC HÙNG	ĐOÀN VĂN BỐ	8,000
66	LÊ VĂN LINH NỐI DÀI	TÂN VĨNH	ĐƯỜNG 48	10,800
67	NGÔ VĂN SỞ	TRỌN ĐƯỜNG		8,400
68	NGUYỄN HỮU HÀO	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	7,800
		HOÀNG DIỆU	CUỐI ĐƯỜNG	6,100
69	NGUYỄN KHOÁI	TRỌN ĐƯỜNG		6,700
70	NGUYỄN TẮT THÀNH	CẦU KHÁNH HỘI	LÊ VĂN LINH	11,200

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
		LÊ VĂN LINH	XÓM CHIẾU	11,200
		XÓM CHIẾU	CẦU TÂN THUẬN	6,700
71	NGUYỄN THÂN HIỂN	TRỌN ĐƯỜNG		5,900
72	NGUYỄN TRƯỜNG TỘ	TRỌN ĐƯỜNG		11,000
73	TÂN VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		9,600
74	TÔN ĐẢN	TRỌN ĐƯỜNG		8,400
75	TÔN THẤT THUYẾT	NGUYỄN TẮT THÀNH	NGUYỄN THÂN HIỂN	5,500
		NGUYỄN THÂN HIỂN	XÓM CHIẾU	5,900
		XÓM CHIẾU	TÔN ĐẢN	5,900
		TÔN ĐẢN	NGUYỄN KHOÁI	6,400
		NGUYỄN KHOÁI	CUỐI ĐƯỜNG	4,400
76	TRƯƠNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		8,400
77	VĨNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		9,200
78	VĨNH KHÁNH	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	7,200
		HOÀNG DIỆU	TÔN ĐẢN	5,000
79	XÓM CHIẾU	TRỌN ĐƯỜNG		5,900

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ